

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5915/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 17415/TTr-SKHĐT ngày 13 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 35 thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, gồm: 12 thủ tục thay thế và 23 thủ tục bị bãi bỏ do được thay thế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy

ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP,
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5915/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP, BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu chế xuất và công nghiệp.- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo	<ul style="list-style-type: none">- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đầu tư năm 2020;- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.			sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao: Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p>	Không	<p>- Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nhân dân cấp tỉnh	<p>quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân Thành phố. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. 	Hồ Chí Minh).		
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội 	- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó.</p> <p>- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p>		
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</p> <p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư hoặc 07 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết</p>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<p>chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:</p> <p>Ban Quản lý Khu Công nghệ cao điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư hoặc 10 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)		
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố:</p> <p>+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM</p>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	<p>tr của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý</p>	<p>ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</p> <p>+ Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân Thành phố;</p> <p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:</p> <p>+ Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân</p>	(lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>- Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>			
7	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</p>	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:</p> <p>+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố</p>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>nhân dân Thành phố quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:</p> <p>+ 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.</p> <p>+ 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.</p>	Hồ Chí Minh)		
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu</p>	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)		
9	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan. - Ban Quản lý Khu Công nghệ cao: Ngay khi tiếp nhận thông báo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). - Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành 	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	<p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố:</p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý.</p> <p>+ Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.</p> <p>Ban Quản lý Khu Công nghệ cao: Ngay khi tiếp nhận thông báo</p>	<p>phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).</p> <p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)</p>	Không	
11	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước	<p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của</p>	<p>- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư năm 2020; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngoài	Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.	Hồ Chí Minh). - Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)		Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
12	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (số 35 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh). - Đối với các dự án thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	Không	- Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Đầu tư.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP, BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO (DO ĐƯỢC THAY THẾ)

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục danh mục thủ tục hành chính
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Thứ tự I.1, I.2, I.3, I.4, I.5, I.9, I.12, I.13, I.15, I.16, I.19 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý Khu
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án	

	đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	công nghệ cao.
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
8	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
9	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
10	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	
11	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
12	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	Thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 9, 12, 13, 15, 16, 19 và 20 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
15	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	
16	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi	

	loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp.
18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
19	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	
20	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	
21	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
22	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	
23	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	